



REGULAR VERBS PAST SIMPLE



Regular verbs in the Past Simple follow 4 rules.

RULE 1

Thêm -ed

Áp dụng cho hầu hết động từ.

Ví dụ:

play → played
help → helped
watch → watched
cook → cooked



RULE 2

Động từ kết thúc bằng -e → chỉ thêm -d

Ví dụ:

live → lived
close → closed
phone → phoned



RULE 3

Động từ kết thúc bằng phụ âm + y → đổi y → i rồi thêm -ed

Ví dụ:

carry → carried
study → studied
cry → cried
try → tried

Lưu ý: Động từ kết thúc bằng nguyên âm + y thì chỉ thêm -ed.

Ví dụ: play → played,
stay → stayed,
enjoy → enjoyed

RULE 4

Động từ có cấu tạo Phụ âm + 1 nguyên âm + 1 phụ âm thì chúng ta gấp đôi phụ âm cuối rồi thêm -ed

Ví dụ:

stop → stopped
skip → skipped

Lưu ý: nếu phụ âm cuối là x và w thì sẽ không được gấp đôi.

Ví dụ: fix → fixed



1 Complete the table with the Past Simple form.

	Base form	Past Simple
1	play	
2	help	
3	watch	
4	cook	
5	live	
6	close	
7	phone	
8	carry	
9	study	
10	cry	
11	try	
12	stop	
13	skip	
14	fix	



2 Circle the correct Past Simple form.

- | | | | |
|----|-------|------------|------------|
| 1 | play | a. played | b. play-ed |
| 2 | close | a. closed | b. clos ed |
| 3 | study | a. studyed | b. studied |
| 4 | carry | a. carryed | b. carried |
| 5 | try | a. tryed | b. tried |
| 6 | enjoy | a. enjoyed | b. enjoyed |
| 7 | stop | a. stoped | b. stopped |
| 8 | skip | a. skiped | b. skipped |
| 9 | fix | a. fixxed | b. fixed |
| 10 | phone | a. phoned | b. phoneed |



3 Write the Past Simple form of the verbs.

- We _____ (play) football yesterday.
- She _____ (clean) her room last night.
- They _____ (visit) their grandparents last Sunday.
- I _____ (study) English yesterday.
- He _____ (cry) because he was sad.
- The boys _____ (stop) playing when it rained.
- We _____ (skip) in the park yesterday.
- Dad _____ (fix) the bike last weekend.
- She _____ (live) in Da Nang two years ago.
- You _____ (try) your best.



4 Choose the correct answer.

- My brother _____ (watch / watched) a movie last night.
- We _____ (open / opened) the present yesterday.
- She _____ (enjoy / enjoyed) the party.
- Tom _____ (carry / carried) the heavy box.
- They _____ (study / studied) for the test.
- He _____ (stop / stopped) the car at the red light.
- I _____ (try / tried) to solve the problem.
- Mum _____ (close / closed) the door.
- We _____ (skip / skipped) together.
- Dad _____ (phone / phoned) me yesterday.



TIP:

✓ -ed

play → played

✓ -e → -d

live → lived

✓ y → i + ed

study → studied

✓ gấp đôi phụ âm + ed

stop → stopped

(x, w → chỉ + fix → fixed)

Well done!

LIVEWORKSHEETS